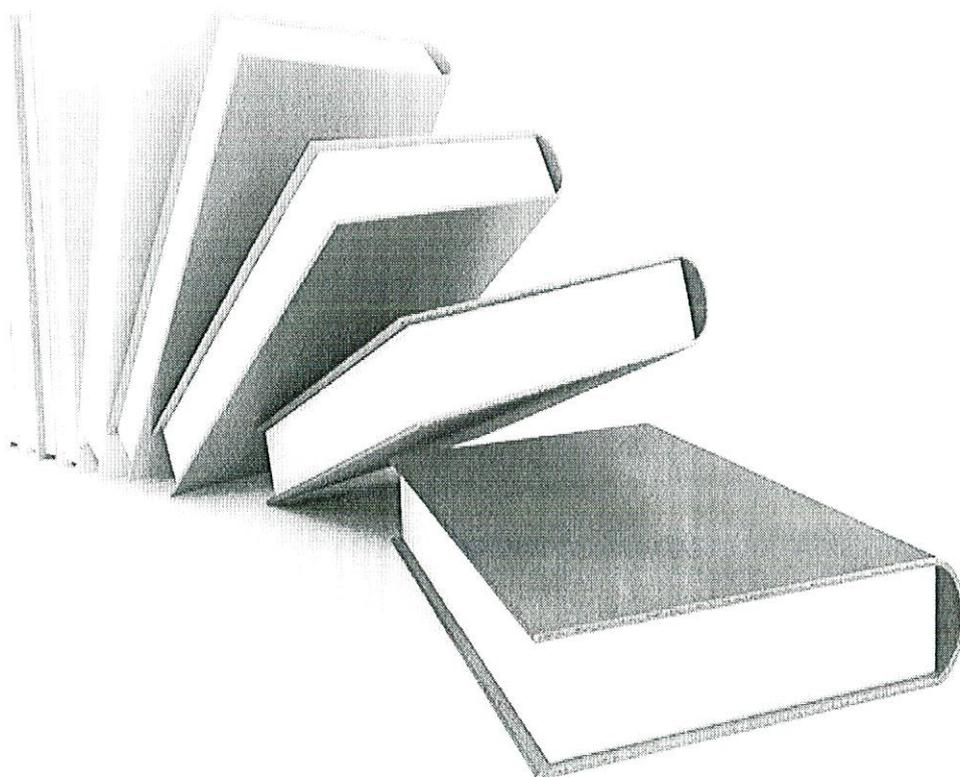


CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
MÃ CHỨNG KHOÁN: ATG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018



CÔNG TY CP AN TRƯỜNG AN
347 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, BD
MST:4100577172

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 18 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Công ty cổ phần An Trường An

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty cổ phần An Trường An*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100577172
- Vốn điều lệ: 152.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: 347 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
- Số điện thoại: 0915266688
- Số fax: 056.3812606
- Website: <http://atajsc.com>
- Mã cổ phiếu: ATG

2. Quá trình hình thành và phát triển

- 2005: Công ty Cổ phần An Trường An tiền thân là Công ty TNHH An Trường An, được thành lập ngày 21/09/2005 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 3502000611 được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp với số vốn ban đầu là 3 tỷ đồng.
- 08/2007: Để mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty quyết định chuyển đổi loại hình Công ty từ TNHH thành Công ty cổ phần, với số vốn tăng lên 12 tỷ đồng.
- 07/2009: Với thành quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của những năm trước, Công ty quyết định tăng thêm vốn điều lệ từ 12 tỷ lên 13,2 tỷ đồng.

- 05/2015: Công ty quyết định huy động vốn cổ phần từ các cổ đông hiện hữu, nhằm tăng vốn từ 13,2 lên 88,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 25/05/2015

- 09/2015: Công ty quyết định tiếp tục huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu, tiến hành tăng vốn từ 88,2 lên 152,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 03/09/2015

- 08/2016: CTCP An Trường An chính thức trở thành Công ty đại chúng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xe gắn máy hai bánh và nhà hàng tiệc cưới, khai thác khoáng sản: Titanium, đá xây dựng, cát xây dựng, mua bán sắt thép, vật liệu xây dựng, mua bán hàng nông sản, vật tư ngành điện, nước ...

- Địa bàn kinh doanh: Bình Định, Hà Nội, Bình Thuận ...

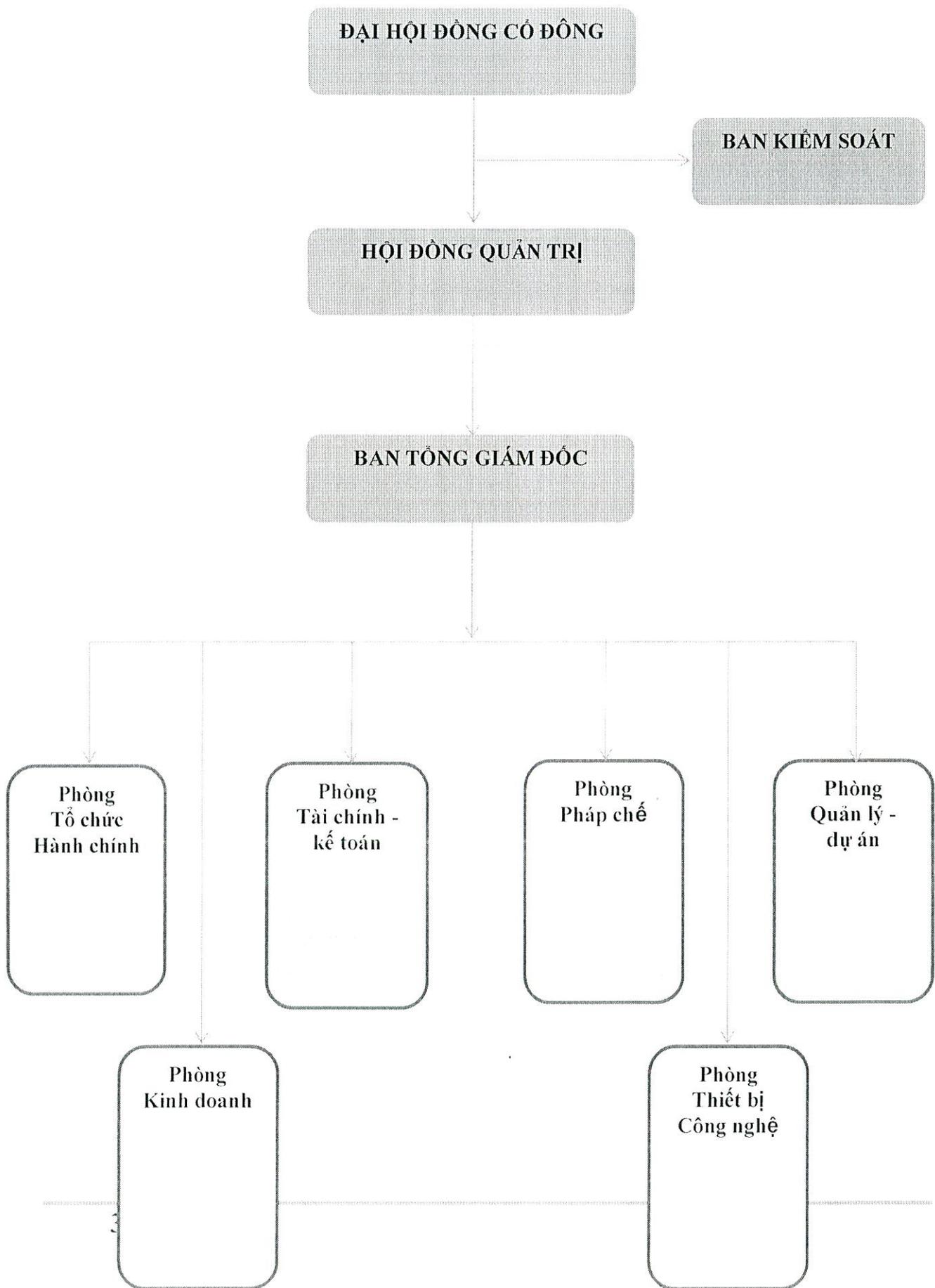
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Công ty bao gồm:

- *Hội đồng quản trị: 5 thành viên (gồm 01 chủ tịch và 04 ủy viên)*

- *Ban kiểm soát: 3 thành viên (gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên)*

Cơ cấu bộ máy quản lý



1
C
P
1
1

❖ *Các công ty con, công ty liên kết:*

+ Công ty CP An Trường An – CN Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 506, Lô B15/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Chế biến sâu các sản phẩm từ quặng titan.
- Xây dựng nhà các loại
- Chuẩn bị mặt bằng
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán mô tô, xe máy
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Cơ sở lưu trú khác
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, Titan
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- Đại lý du lịch

+ Công ty CP An Trường An – CN TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: B54 Đường D6, Khu dân cư Tân An Huy, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Chế biến sâu các sản phẩm từ quặng titan.
- Xây dựng nhà các loại
- Chuẩn bị mặt bằng
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán mô tô, xe máy
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Cơ sở lưu trú khác
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, Titan
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- Đại lý du lịch

+ Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ Dự án Khu Công nghiệp Sơn Mỹ I

Năm 2018, Công ty cổ phần An Trường An tiếp tục phối hợp với Công ty Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ tiếp tục hoàn thiện toàn bộ thủ tục pháp lý về dự án Khu Công nghiệp Sơn Mỹ I – thuộc xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất kiểm kê lên danh sách sổ hộ dân và tổ chức chưa nhận được tiền đền bù để xác định giá trị đền bù còn lại, dựa theo chủ trương trong Quyết định của UBND tỉnh Bình Thuận.

Công ty phấn đấu khởi công đầu tư dự án Khu Công nghiệp Sơn Mỹ I vào thời điểm khi hoàn thành tất cả các thủ tục về đất đai đền bù giải phóng mặt bằng và các thủ tục về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định của Pháp luật .

Tiến hành làm thủ tục đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản Titan tại xã Mỹ Hiệp . Huyện Phù Mỹ Tỉnh Bình Định

Giấy phép khai thác mỏ tại xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ đã hết thời hạn khai thác , năm 2018 công ty đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đóng cửa mỏ, chỉ còn bước cuối cùng UBND tỉnh ra quyết định là việc đóng cửa mỏ là hoàn tất.

❖ Về hoạt động khai thác cát xây dựng

Hiện nay Công ty tổ chức khai thác Cát xây dựng tại mỏ cát Bò Điêu thuộc xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Toàn bộ khối lượng cát khai thác đã được Công ty đã đàm phán cung cấp hết cho các đơn vị thi công xây lắp trên địa bàn tỉnh. Tổng trữ lượng ước đạt 92.500m³.

❖ Kinh doanh dịch vụ Nhà hàng tiệc cưới Trầu Cau

Tiếp tục duy trì thực hiện và đẩy mạnh việc hợp tác kinh doanh Nhà hàng tiệc cưới Trầu Cau với Công ty TNHH Kim Ngọc, nhằm gia tăng thêm nguồn thu cho công ty trong các năm tiếp theo, đồng thời đa dạng hóa hoạt động kinh doanh để phòng tránh rủi ro.

❖ Kinh doanh dịch vụ xe gắn máy

Đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh xe gắn máy 2 bánh với Công ty TNHH Trung Hùng, hiện nay kinh doanh có doanh số ổn định .

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sơn Mỹ, phấn đấu đến năm 2020 các nhà đầu tư thứ cấp thuê .

- Cố gắng hoàn thiện giải phóng mặt bằng và toàn bộ thủ tục pháp lý về XDCB để khởi công đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng tại TP Quy Nhơn (Hiện đang vướng mắc về di dời , cải táng mồ mả). Do đó việc có mặt bằng để đầu tư xây dựng hạ tầng là vô cùng khó khăn bị kéo dài .

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý để xin thu hồi phần khoáng sản trong khu Công nghiệp Sơn Mỹ .

- Tích cực tạo lập quỹ đất để phát triển bất động sản du lịch tại khu vực tỉnh Bình Định, Bình Thuận và các tỉnh ven biển lân cận tại khu vực.

- Thực hiện chiến lược kinh doanh liên hoàn, liên kết chặt chẽ các sản phẩm và dịch vụ của Công ty, tạo ra lợi ích lớn nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Tăng cường công tác quảng cáo và tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và quan hệ với nhà đầu tư.

- Tăng cường, củng cố mối quan hệ thân thiện, đáng tin cậy đến tất cả đối tác, khách hàng hiện hữu. Xây dựng niềm tin với khách hàng tiềm năng.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về hàng hóa, phương tiện, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

5.3. Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

5.4. Các mục tiêu phát triển bền vững .

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty gắn liền môi trường, xã hội và cộng đồng và các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

6. Các rủi ro

6.1 Những hạn chế, rủi ro trong việc vận dụng các quy định của Pháp Luật

Công ty Cổ phần An Trường An đã thành Công ty đại chúng, nên điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phải điều chỉnh theo Luật chứng khoán. Tuy nhiên, việc cập nhật, nắm bắt và vận dụng hệ thống các văn bản quy phạm pháp lý của Công ty chưa kịp thời, đồng bộ và còn nhiều hạn chế. Nhưng sự thay đổi này sẽ gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, các thay đổi trong các chính sách về ưu đãi đầu tư, về xuất nhập khẩu và các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, các khoản chi phí và phí... cũng chi phối đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.2 Rủi ro đặc thù

- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành.
- Áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.
- Bảo vệ môi trường, thuế, phí: Hoạt động của công ty phụ thuộc nhiều chính sách bảo vệ môi trường, tiền thuế đất, thuế tài nguyên, ... ngày càng có xu hướng tăng cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Vấn đề về phong tục tập quán, cục bộ địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.3 Rủi ro về quản lý đất đai: Đền bù giải phóng mặt bằng là công tác phức tạp có thể phát sinh nhiều vấn đề vướng mắc làm chậm tiến độ cũng như hoạt động sản xuất của dự án. Chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

6.4 Rủi ro trong khai thác khoáng sản: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất. Mưa nhiều với lượng mưa lớn làm tăng nguy cơ bực nước khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Bên cạnh đó, nguồn năng lực cho sản xuất luôn có sự biến động và khan hiếm, trình độ chuyên môn tay nghề chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhận thức, hiểu

biết về chính sách pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động của người lao động còn hạn chế dẫn đến tình trạng thường xuyên tự nghỉ việc không lý do.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Vốn điều lệ	152.200.000.000	152.200.000.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.374.800.000	107.042.395.853
Lợi nhuận trước thuế	-11.871.597.040	1.459.609.797

Năm 2018 Công ty vẫn duy trì hoạt động bình thường, để có thời gian tập trung nguồn lực vào dự án trọng điểm là KCN Sơn Mỹ nên các hình thức kinh doanh khác chuyển sang giao khoán thu chi.

Trong năm 2018 hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là đầu tư vào KCN Sơn Mỹ. Doanh thu năm 2017 đạt 107.042 triệu đồng, sang năm 2018 đạt 9.374 triệu đồng giảm 97.669 triệu đồng nên dẫn tới lợi nhuận trước thuế năm 2018 chỉ đạt 98 triệu đồng. Do trích lập dự phòng các khoản phải thu là 11.969 triệu đồng nên năm 2018 đã lỗ 11.871 triệu đồng.

2. *Tổ chức và nhân sự*

❖ **Danh sách Ban điều hành**

✓ Tổng Giám đốc: Ông **Trương Đình Xuân**

Sinh năm: 10/09/1952

Số CMND: 211542631

Nguyên quán: Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định

Cư trú: Số nhà 04 đường Đào Duy Từ, phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0915.266.688

Trình độ: Đại học Kinh tế thương mại

Cổ phiếu đang nắm giữ: 1.211.940

Điều hành Công ty đến : 16/10/2018

✓ Tổng giám đốc: Bà Trần Thị Mai Xuân

Sinh năm: 10/08/1958

Số CMND: 211542630

Nguyên quán: Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định

Cư trú: Số nhà 04 đường Đào Duy Từ, phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0935.554368

Trình độ: Đại học kinh tế

Cổ phiếu đang nắm giữ: 0

Ngày 17/10/2018 bắt đầu điều hành Công ty

✓ Phó Tổng Giám đốc Bà Nguyễn Thị Phương Lan

Sinh năm : 11/09/1967

Số CMND: 211831908

Nguyên quán : Huế - Thừa Thiên Huế

Địa chỉ : KV1, Phường Nhơn Bình , TP Quy Nhơn , tỉnh Bình Định

Điện thoại : 0935766289

Trình độ : Đại học Tài chính

Cổ phiếu đang nắm giữ : 50.000

Ngày 22/06/2017 tham gia trong Hội đồng quản trị

✓ Phó Tổng giám đốc: Ông **Phạm Ngọc Phương**

Sinh năm: 01/11/1984

Số CMND: 042084000030

Cư trú: Phòng 40 B3 Kim Liên, Đống Đa, HN

✓ Kế toán trưởng: Bà **Phan Thị Cẩm Tú**

Sinh năm: 02/01/1982

Số CMND: 211787522

Nguyên quán: Nhơn Phong, An Nhơn, Bình Định

Cư trú: Tổ 10, KV2, phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: 0905.902.445

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Cổ phiếu nắm giữ : 51.090

******Những thay đổi trong Ban điều hành:** (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

Ngày 17/10/2018 Bà Trần Thị Mai Xuân tham gia vào Ban điều hành giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay thế cho Ông Trương Đình Xuân (theo khoản 2 điều 12 của Nghị Định 71/2017/NĐ-CP: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng) .

✓ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không

✓ Tổng số lao động bình quân: 11 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán) Phần lớn số lượng lao động giảm do tạm dừng việc khai thác khoáng sản.

✓ Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

✓ Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

✓ Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ...).

✓ Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

✓ Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2018 công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án lớn như: Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận, Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang. Về cơ bản dự án KCN Sơn Mỹ được triển khai theo tiến độ . Riêng dự án Thủy Sơn Trang vẫn đang dậm chân tại chỗ do vướng mắc UBDN tỉnh chưa bố trí được nơi di dời mỏ mả.

15/11/2018

Trong năm 2018, về cơ bản Công ty đã tiến hành đền bù và GPMB theo phương án phê duyệt của UBND Thành phố Qui Nhơn để đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án. Riêng 261 m² mà đang chờ Tỉnh sắp xếp bố trí vị trí để di dời. Nếu không có địa điểm cải táng thì dự án dậm chân tại chỗ do không có mặt bằng triển khai thi công

Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận

Thông tin về dự án

Địa điểm: KCN Sơn Mỹ 1 – thuộc xã Sơn Mỹ , Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và KD kết cấu HTKCN Sơn Mỹ.

Mô tả dự án: Dự án đã được BQL các Khu công nghiệp Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 6307832418 ngày 05 tháng 01 năm 2018.

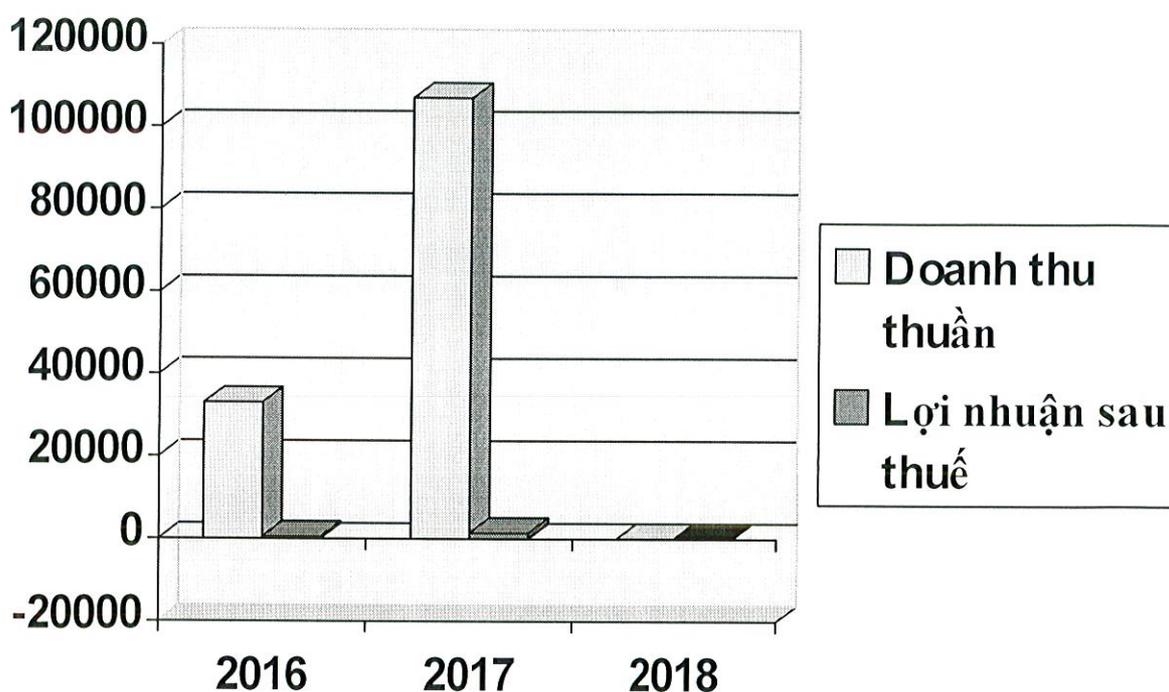
Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:
 - + Công ty Cổ phần An Trường An – CN Hà Nội: Là công ty hoạt động phụ thuộc .
 - + Công ty Cổ phần An Trường An – CN TP HCM: Là công ty hoạt động phụ thuộc .
 - + Công ty TNHH Đầu tư XD và Kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ là Công ty con hoạt động độc lập .
- Công ty liên kết: Không có.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Phân tích hiệu quả kinh doanh và các chỉ số tài chính*

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016-2018
(ĐVT: Triệu đồng)



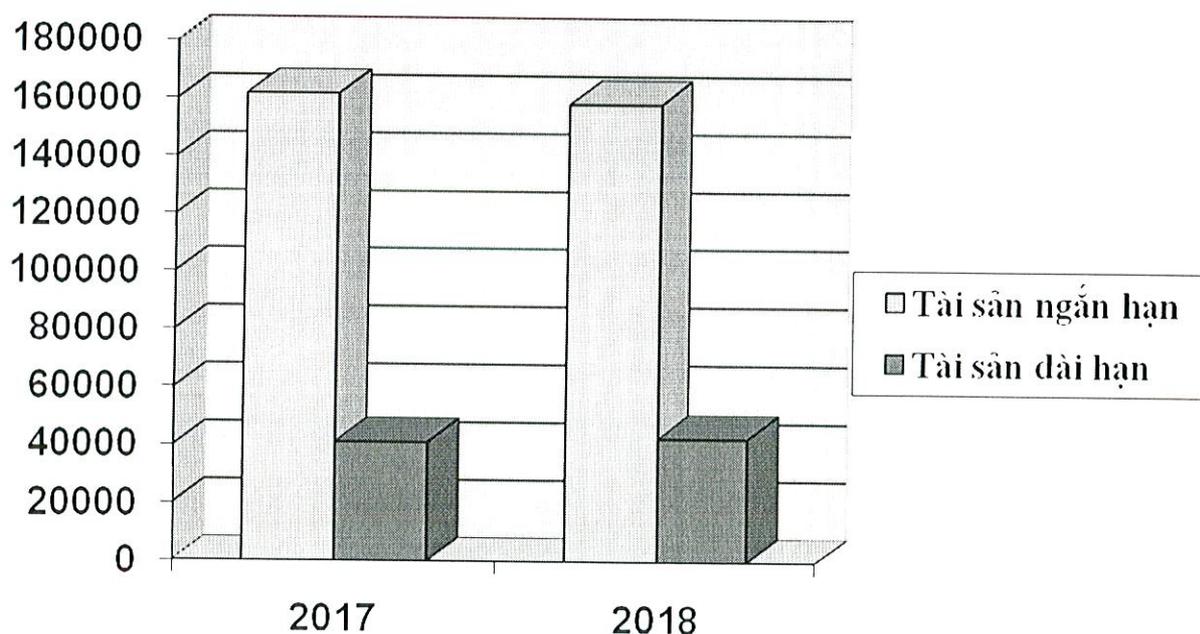
Chỉ tiêu	2018	2017	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	9.374	107.042	(97.668)	-91,24
2. Lợi nhuận gộp BH & CCDV	1.071	3.181	(2.110)	-66,33
3. Lợi nhuận sau thuế NI	(11.871)	1.160	(13.031)	-1123,36
4. Tổng tài sản cuối năm	197.430	203.161	(5.731)	-2,82
5. Tổng tài sản đầu năm	203.161	206.886	(3.725)	-1,80
6. Tổng tài sản bình quân	200.296	205.024	(4.728)	-2,31
7. VCSH cuối năm	147.973	159.035	(11.062)	-6,96

8. VCSH đầu năm	159.035	158.087	948	0,60
9. VCSH bình quân	153.504	158.561	(5.057)	-3,19
Hệ số khả năng sinh lời				
Tỉ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	-126,64%	1,08%	-127,72%	1.1785,80%
Tỉ suất lợi nhuận gộp	11,43%	2,97%	8,45%	284,46%
Số vòng quay tổng Tài sản	-6,01%	0,57%	-6,58%	-1.153,07%
Tỉ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	-5,93%	0,57%	-6,49%	-1.147,52%
Tỉ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	-7,73%	0,73%	-8,46%	-1.157,08%

b) *Phân tích cấu trúc tài sản và nguồn vốn*

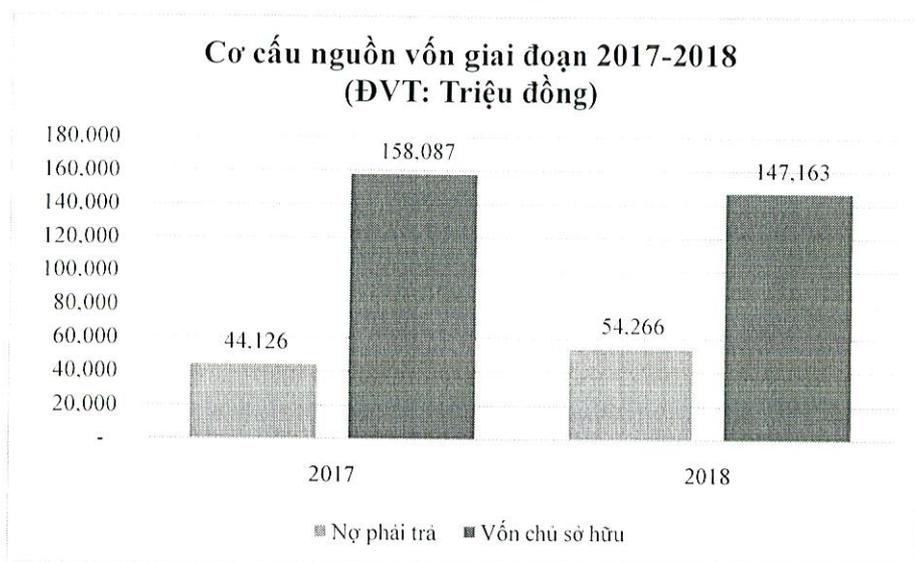
- *Tình hình tài sản và cấu trúc tài sản*

Cơ cấu tài sản giai đoạn 2017-2018
(ĐVT: triệu đồng)



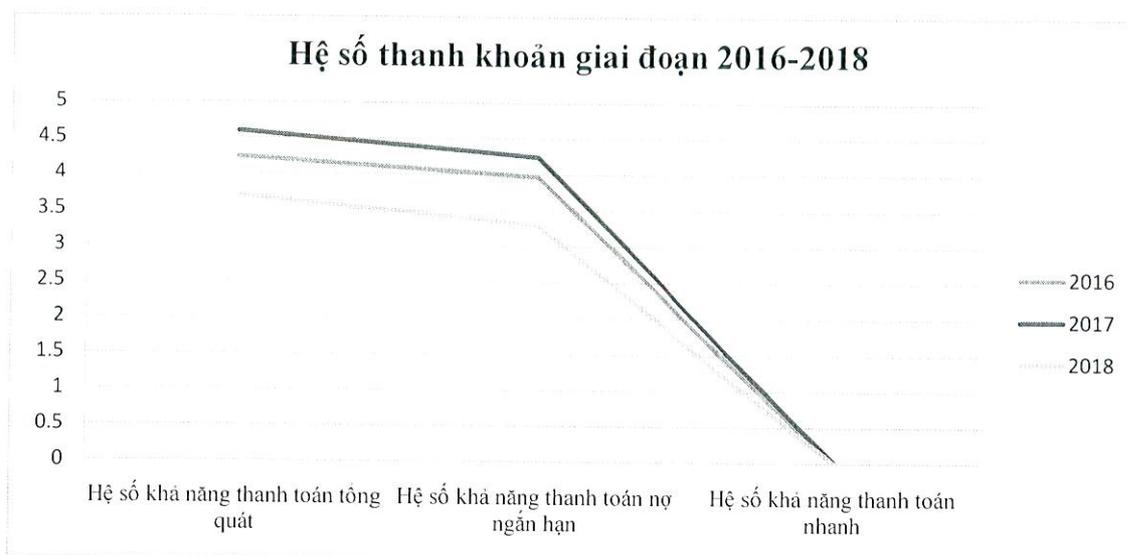
- Tổng tài sản năm 2018 đạt 201.430 triệu đồng, giảm 1.731 triệu đồng so với năm 2017. Tài sản dài hạn tăng từ 41.271 triệu đồng lên 42.864 triệu đồng năm 2018 tăng lên 1.594 triệu đồng.

- **Tình hình nguồn vốn và cấu trúc nguồn vốn**



Nợ phải trả năm 2018 đạt 54.266 triệu tăng 10.141 triệu đồng so với năm 2017. Vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 159.035 triệu đồng sang năm 2018 là 147.163 triệu đồng, giảm 11.872 triệu đồng so với năm 2017.

c) **Phân tích khả năng thanh khoản**



Với đặc thù của một doanh nghiệp thương mại với tỷ trọng tài sản dài hạn thấp, chủ yếu là tài sản ngắn hạn với tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản lên tới 78,72%, đồng thời với việc duy trì một chính sách sử dụng vốn thận trọng với tỷ trọng nợ phải trả nói chung và nợ ngắn hạn nói riêng thấp (Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn đạt 23.96%) đã giúp An Trường An đảm bảo được khả năng thanh khoản với các hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh cao (lần lượt ở mức 3.3 lần và 3.7 lần). Tuy nhiên, khả năng thanh toán tức thời của Công ty đang ở mức thấp, nguyên nhân xuất phát từ việc duy trì tỷ lệ tiền và tương đương tiền ở mức thấp, trong khi phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao. Trong năm 2019, Công ty sẽ tiến hành cân đối lại cơ cấu tài sản ngắn hạn để đảm bảo được tính thanh khoản, tích cực thu hồi nợ hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty cổ phần An Trường An
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	ATG
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phần	15.220.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	15.220.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật	0
Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	0

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2018:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP năm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.304	14.866.700	97,68
1	Cá nhân	1.303	14.866.550	97,689
2	Tổ chức	1	150	0,001
II	Cổ đông nước ngoài	8	353.300	2,32
1	Cá nhân	6	120.000	0,79
2	Tổ chức	2	233.300	1,53
	Tổng cộng	1.312	15.220.000	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần An Trường An)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2018, Công ty không có sự thay đổi về Vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần An Trường An không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào phát sinh.

e) Các chứng khoán khác

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần An Trường An không giao dịch cổ phiếu khác.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là đơn vị hoạt động chủ yếu về thương mại, công ty không sử dụng các nguyên vật liệu.

5.2. Tiêu thụ năng lượng

- Nguồn năng lượng công ty sử dụng chủ yếu là điện, phục vụ cho máy móc thiết bị của công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Công ty luôn thực hiện chính sách tiết kiệm và hiệu quả.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đặt ra các định mức tiêu thụ điện năng định kỳ hàng tháng và thực hiện so sánh số liệu tiêu thụ thực tế với định mức để đánh giá kết quả thực hiện cũng như có biện pháp kịp thời để cải thiện việc tiết kiệm điện năng.

5.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn nước công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.
- Về nước thải sinh hoạt chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay,...Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Lập đầy đủ các biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.
- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế.
- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực của công ty.
- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực của công ty.
- Công ty luôn chấp hành các và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động bình quân năm 2018 là 11 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán).
- Tiền lương bình quân là 4.500.000 đồng/người/tháng.
- Công ty chăm lo cho đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và quà tặng cho CBCNV nhân các ngày lễ trong năm.

- Xây dựng các kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn công ty.
- Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch khác sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần con người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như sau:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CBCNV nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích trong năm học 2017-2018. Thăm hỏi đoàn viên khi đoàn viên đau ốm..

5.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BẢN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 mọi nguồn lực Công ty tập trung vào KCN Sơn mỹ nên kết quả sản xuất kinh doanh Công ty không đạt được như kỳ vọng. Trong năm tới, Công ty sẽ điều chỉnh lại phương án sản xuất kinh doanh nhằm phù hợp với thị trường và nắm bắt được tốt nhất các cơ hội kinh doanh.

2. **Tình hình tài chính:** Trong năm 2018, cơ cấu tài chính vẫn được giữ ở mức an toàn với chính sách huy động vốn thận trọng,

3. Về cấu trúc tài sản, với đặc thù doanh nghiệp thương mại, nên chiếm phần lớn trong tổng tài sản là tài sản ngắn hạn (tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm đến 78,72%). Việc tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao, trong khi Nợ phải trả nói chung và Nợ ngắn hạn nói riêng thấp giúp thanh khoản của Công ty được đảm bảo. Tuy nhiên, các khoản tương đương tiền hiện đang thấp, làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tức thời. Công ty sẽ tiến hành cơ cấu lại tỷ trọng tài sản ngắn hạn với việc giảm các khoản phải thu khách hàng và tăng tỷ trọng tiền &

tương đương tiền để cân đối lại khả năng thanh khoản trong ngắn hạn, đảm bảo hoạt động của Công ty không bị gián đoạn.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã từng bước hình thành, tạo lập mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của công ty. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu quản lý của công ty. Cơ chế quản lý chi phí, giá thành việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung, các quỹ tập trung và phân công thị trường từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó công ty tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của toàn công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị. Nhằm từng bước phát triển các ngành khác một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh trên địa bàn Bình Định, Hà Nội và Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh..., đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Nhà nước.

- Duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ của công ty.

- Tăng cường hoạt động đầu tư vào các Dự án.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo máy móc để nâng cao năng suất khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

A/Về việc ký Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty:

- Căn cứ Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 2206/2018/ĐHĐCĐ-ATG ngày 22/6/2018 của Công ty về việc thông qua phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2018. Theo đó, Công ty đã liên hệ và ký hợp đồng kiểm

toán BCTC năm 2018 với Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM (AISC)

B/. Về ý kiến của Kiểm toán viên đối với BCTC kiểm toán năm 2018

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần An Trường An và các công ty con tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

C/. Về phương hướng kinh doanh

- Đối với dự án Thủy Sơn Trang : Công ty đang yêu cầu UBND Thành phố quy hoạch nơi cải táng di dời các phần mộ còn lại để Công ty tiếp tục triển khai dự án.

- Đối với dự án KCN Sơn Mỹ Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với Cty IPCO đang xúc tiến việc đền bù áp giá giải phóng mặt bằng dự kiến sẽ khởi công trong tháng 5/2019.

Do trong thời gian cấu trúc và sắp xếp lại hoạt động của Công ty nên có nhiều sự biến động về nhân sự. Công ty cam kết đảm bảo đầy đủ các nguồn lực về nhân sự để đảm bảo hoạt động của Công ty.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

❖ Đánh giá liên quan đến môi trường:

Việc bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của An Trường An. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như Luật môi trường số: 55/2014/QH13, ban hành ngày 23/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015; Nghị định số: 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số: 12/2011/TT-BTNMT Quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác về bảo vệ môi trường.

Trong sản xuất, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cũng thường xuyên phát động các phòng trào sản xuất xanh với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nước thải, chất thải độc hại, tiết giảm tiêu hao tài nguyên môi trường, giảm thiểu các ảnh hưởng môi trường từ hoạt động sản xuất.

Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh.

❖ **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động đã được ký kết, thực hiện đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước.

Công ty cam kết đảm bảo cho người lao động làm việc trong môi trường an toàn, được chăm lo sức khỏe và được hưởng các chế độ theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo, tạo điều kiện thăng tiến cho nhân viên.

❖ **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty đã và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển. Công ty kỳ vọng các hoạt động hướng tới xã hội và cộng đồng sẽ giúp giải quyết được các khó khăn cả trong ngắn hạn và dài hạn, tạo việc làm cho cư dân quanh khu vực hoạt động, nâng cao dân trí, truyền tải kiến thức, kỹ năng, phát triển một xã hội văn minh và tốt đẹp hơn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong điều kiện khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018, về cơ bản công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu của các kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nền kinh tế năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Công ty CP An Trường An cũng đối mặt với những khó khăn lớn về giá thành và các chi phí cho công ty.

Trong năm 2018 hoạt động kinh doanh của công ty trên cơ bản là tập trung vào KCN Sơn Mỹ. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh chung còn nhiều khó khăn, đây đã là sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và cán bộ công ty.

Cụ thể, Tổng giám đốc đã tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại tổ chức bộ máy nhân sự trong toàn công ty; Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác quản lý, điều hành; Tháo gỡ những khó khăn của thị trường, tiếp tục triển khai thêm các dự án còn dang dở.

Ban Giám đốc cũng đã bước đầu thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông niên độ 2017 – 2018 và Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp liên quan đến chiến lược phát triển để HĐQT đưa ra quyết định cuối cùng, cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai các Dự án còn dang dở
- Đoàn kết thống nhất trong nội bộ về quan điểm thực hiện
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn hàng đầu mối tận gốc, để gia tăng lợi nhuận, đẩy mạnh tiêu thụ trong cả nước và xuất khẩu .

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ của công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, quyết định kịp thời thuận lợi cho hoạt động SXKD.

Tập trung vào ngành cốt lõi và nguyên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới phù hợp theo năng lực công ty theo hướng đem đảm bảo an toàn về vốn và đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.

Định hướng sang các thị trường trường tiềm năng và ổn định mới.

Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trương Đình Xuân	1.211.940	7,96%
2	Trần Thị Mai Xuân		
3	Trương Thị Thảo Nguyên		
4	Trương Ngọc Thanh		
5	Nguyễn Thị Phương Lan	50.000	0.033%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, An Trường An chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... Hội đồng quản trị phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

Trong dài hạn, Hội đồng quản trị An Trường An sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các hoạt động trong năm 2018 của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	29/01/2018	Về việc thống nhất thông qua Nghị Quyết góp vốn vào Công ty con.
2	04/2018/ NQ-HĐQT	13/03/2018	Về việc thay thế đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
3	09/2018/NQ-HĐQT	19/04/2018	Về việc thành lập chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh.
4	2206/2018/NQ/ĐHĐCĐ-ATG	22/06/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ năm 2018
5	10/QDBN	17/10/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Giám

HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của ĐHCĐ.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các nghị quyết được ban hành trong năm 2018, có thể thấy HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty. Tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ. Điều chỉnh các hoạt động của công ty đi vào nề nếp, đúng theo nghị quyết của ĐHCĐ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo về Quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Đình Kính	0	0%
2	Huỳnh Thanh Phương	0	0%
3	Ngô Thanh Trúc	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung các nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong chức năng quản lý của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính trong niên độ tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty chấp hành tương đối đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS như sau: các thành viên trong HĐQT và BKS có tham gia trực tiếp điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty được trả lương theo quy chế; tỷ lệ và giá trị thù lao cho từng thành viên HĐQT & BKS do Chủ tịch HĐQT quyết định

Ngoài ra các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, đã hưởng lương thưởng theo công việc chuyên môn còn được hưởng thêm phụ cấp trách nhiệm hàng tháng cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị	2.000.000	04	12	96.000.000
II. Ban Kiểm soát	1.500.000	02	12	36.000.000
Tổng cộng				132.000.000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần An Trường An và các công ty con tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh

(*) Khoản tiền trả trước cho Công ty TNHH Nguyên Khang theo hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/2016/HĐXL ngày 02/3/2016 về việc thi công xây lắp công trình Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và Dịch vụ vui chơi giải trí tại Điểm Du lịch số 4, tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn - Sông Cầu (Khu du lịch Thủy Sơn Trang). Tuy nhiên, do Công ty vẫn chưa hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng vì một số lý do khách quan nên việc thi công xây lắp vẫn chưa triển khai được. Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty TNHH Nguyên Khang đã hoàn trả lại Công ty số tiền đã tạm ứng trước đó.

(**) Hợp đồng thi công san nền công trình hạ tầng Khu công nghiệp Sơn Mỹ số 01/HĐ SM-BA ngày 21/12/2017 với tổng giá trị HĐ là 98.440.000.000 đồng. Ngay khi ký kết hợp đồng thì bên Sơn Mỹ sẽ tạm ứng cho bên Bảo Anh 50% giá trị hợp đồng. Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty Sơn Mỹ chưa hoàn thành việc bồi thường, giải tỏa, bàn giao mặt bằng nên Công ty Bảo Anh chưa thể thực hiện theo tiến độ cam kết trong hợp đồng.

(***) Hợp đồng thi công san nền công trình hạ tầng Khu công nghiệp Sơn Mỹ số 02/HĐ SM-TT ngày 21/12/2017 với tổng giá trị hợp đồng là 200 tỷ đồng. Ngay khi ký kết hợp đồng thì bên Công ty Sơn Mỹ sẽ tạm ứng cho bên Công ty Trường Thọ 20% tổng giá trị hợp đồng tạm tính. Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty Sơn Mỹ đang tiến hành thực hiện các thủ tục điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường của KCN Sơn Mỹ I theo quy định và sẽ kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh nên Công ty Trường Thọ chưa thể thực hiện khởi công theo tiến độ quy định trong hợp đồng.

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://atajsc.com>

**CÔNG TY CP AN TRƯỜNG AN
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận

- UBCKNN
- SGDCKHCM
- HĐQT
- Lưu VT



TRƯƠNG ĐÌNH XUÂN